

gia giải quyết khiếu nại, tố cáo ở những đơn vị có liên quan đến quyền lợi của cán bộ công nhân viên.

Điều 21. Khi cần thiết, Thanh tra Bộ yêu cầu thì ban thanh tra nhân dân sẽ tiến hành kiểm tra những vụ việc cụ thể ở cơ quan, đơn vị mình.

Ban thanh tra nhân dân có quyền giám sát tổ chức và cá nhân là đối tượng thanh tra trong đơn vị thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, quyết định về thanh tra.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Các tổ chức và cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra được xét khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, căn cứ vào tính chất công việc, kết quả hoạt động thanh tra, Chánh thanh tra Bộ đề nghị Bộ trưởng ra quyết định khen thưởng cho tổ chức thanh tra và các cá nhân có thành tích trong hoạt động thanh tra.

Điều 23. Tổ chức và cá nhân nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn của tổ chức thanh tra để vụ lợi, hoặc vì động cơ cá nhân mà xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân; cản trở hoặc mua chuộc, trả thù thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra; trả thù người khiếu nại, tố cáo; vi phạm các quy định của Pháp lệnh Thanh tra thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Quy chế này được áp dụng trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

ĐẶNG VŨ CHƯ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TƯ số 4/1998/TT-BKH ngày 18-5-1998 hướng dẫn báo cáo quyết toán vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 12-CP ngày 18-2-1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 75-CP ngày 1-11-1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư này hướng dẫn báo cáo quyết toán vốn đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, doanh nghiệp BOT, BT, BTO (sau đây gọi là doanh nghiệp), sau khi hoàn thành xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình đưa vào khai thác sử dụng phải báo cáo quyết toán vốn đầu tư đã thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư của doanh nghiệp phải xác định đầy đủ, chính xác vốn đầu tư thực hiện theo từng năm, theo nguồn vốn góp, vốn vay; tổng mức vốn đầu tư xây dựng công trình đưa vào khai thác sử dụng.

3. Căn cứ vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư của doanh nghiệp và kết quả giám định theo quy định tại Thông tư này, cơ quan cấp giấy phép đầu tư xem xét cấp giấy xác nhận đăng ký vốn đầu tư đã thực hiện.

Phần II

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN

Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày hoàn thành xây dựng công trình đưa vào khai thác sử dụng, doanh nghiệp phải gửi hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư đến cơ quan cấp giấy phép đầu tư để được cấp giấy xác nhận đăng ký vốn đầu tư đã thực hiện theo nội dung và yêu cầu sau:

I. NỘI DUNG BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Báo cáo quyết toán vốn đầu tư phải thể hiện đầy đủ các khoản chi phí đầu tư; báo cáo quyết toán vốn đầu tư bao gồm các nội dung sau:

1. Tổng số vốn đầu tư đã thực hiện dự án, bao gồm:

1.1. Giá trị máy móc, thiết bị và chi phí lắp đặt máy móc, thiết bị;

1.2. Chi phí xây dựng công trình:

- Chi phí cho các công việc dưới mặt đất (phá dỡ, móng, công trình ngầm);

- Chi phí cho phần thân và hoàn thiện;

- Chi phí về trang thiết bị bên trong công trình;

- Các chi phí xây dựng cảnh quan (sân chơi, vườn hoa, cây cảnh...);

- Các chi phí về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy;

- Bảo hiểm xây dựng.

1.3. Chi phí khác: Lãi tiền vay, chi phí đền bù

giải phóng mặt bằng, chi phí tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát, quản lý, giám định, kiểm toán và các khoản chi hợp lý khác phù hợp với quy định hiện hành.

Các chi phí nộp phạt do vi phạm quy định của Nhà nước không được tính vào quyết toán vốn đầu tư.

2. Tổng vốn đầu tư đã thực hiện chia theo từng năm từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc xây dựng và đưa dự án vào khai thác sử dụng; chia theo nguồn vốn góp, vốn vay.

Đối với dự án đầu tư mà việc xây dựng và khai thác kinh doanh công trình được chia thành từng giai đoạn được quy định trong giấy phép đầu tư thì báo cáo quyết toán vốn đầu tư được thực hiện theo từng giai đoạn của công trình.

Các chi phí nêu tại Mục 1.1, 1.2 và 1.3 trên đây trong báo cáo quyết toán vốn đầu tư phải kèm theo chứng chỉ giám định hoặc kiểm toán theo các yêu cầu quy định trong Phần III của Thông tư này.

II. HỒ SƠ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư bao gồm:

1. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư đã thực hiện của doanh nghiệp phải được lập theo mẫu quy định trong Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

Đối với doanh nghiệp liên doanh: Báo cáo phải được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và do Tổng giám đốc ký.

Đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài: Báo cáo phải do Tổng giám đốc doanh nghiệp ký.

Đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh: Báo cáo phải do đại diện có thẩm quyền của các bên hợp đồng cùng ký.

2. Chứng chỉ giám định, báo cáo kết quả giám định giá trị máy móc, thiết bị nhập khẩu của dự án.

3. Báo cáo kết quả kiểm toán hoặc giám định chi phí xây dựng, chi phí khác.

Phần III

VỀ GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ CHI PHÍ XÂY DỰNG

Giá trị máy móc, thiết bị, chi phí xây dựng công trình và chi phí khác trong báo cáo quyết toán vốn đầu tư đều phải được giám định hoặc kiểm toán theo các quy định sau:

I. GIÁM ĐỊNH THIẾT BỊ, MÁY MÓC NHẬP KHẨU

1. Thiết bị, máy móc nhập khẩu vào Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư phải được giám định về giá trị và chất lượng của thiết bị, máy móc trước khi nhập khẩu hoặc trước khi lắp đặt.

Thiết bị, máy móc nhập khẩu đã qua đấu thầu không phải giám định theo quy định của Thông tư này.

2. Đối với thiết bị, máy móc đã qua sử dụng, doanh nghiệp ngoài việc tuân thủ các quy định tại Thông tư này, các quy định tại giấy phép đầu tư, còn phải tuân thủ các quy định của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng.

3. Nếu không có các quy định gì khác trong giấy phép đầu tư và các quy định riêng về nhập khẩu, thì thiết bị, máy móc nguyên chiếc của dự án đầu tư có tổng vốn đầu tư từ 3 triệu USD trở lên phải được giám định theo quy định của Thông tư này.

4. Việc giám định thiết bị, máy móc đã lắp đặt trước ngày Thông tư này có hiệu lực do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định nếu xét thấy cần thiết.

5. Cơ quan hải quan cửa khẩu căn cứ vào kế

hoạch nhập khẩu được Bộ Thương mại duyệt để cho phép nhập khẩu thiết bị, máy móc mà không đòi hỏi doanh nghiệp xuất trình chứng chỉ giám định đối với thiết bị, máy móc nhập khẩu.

6. Sau khi thực hiện giám định, tổ chức giám định phải cấp chứng chỉ giám định. Chứng chỉ giám định phải thể hiện các nội dung sau:

- Tên tổ chức giám định;
- Địa điểm, thời gian thực hiện việc giám định;
- Tên, ký mã hiệu, quy cách, năm sản xuất, nước sản xuất, nhà sản xuất, số lượng, tình trạng, chất lượng, đơn giá, giá trị của thiết bị, máy móc;
- Kết luận về giá trị, chất lượng của thiết bị, máy móc;
- Xác nhận trách nhiệm pháp lý của tổ chức giám định: dấu, chữ ký.

II. GIÁM ĐỊNH, KIỂM TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Trong trường hợp việc xây dựng công trình không được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu, doanh nghiệp phải thực hiện việc giám định hoặc kiểm toán chi phí xây dựng. Nội dung giám định hoặc kiểm toán chi phí xây dựng bao gồm:

- Tính pháp lý của các hợp đồng kinh tế đã ký kết;
- Khối lượng công việc xây lắp đã thực hiện của các hạng mục của dự án;
- Tính phù hợp của các đơn giá áp dụng cho từng loại công việc;
- Khối lượng, chi phí tăng giảm so với kế hoạch chi phí của dự án;
- Các chi phí khác (chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, lãi suất huy động vốn vay...) của dự án;
- Đánh giá và kết luận về chi phí xây dựng thực tế của dự án đưa vào khai thác, sử dụng.

09665938

2. Sau khi thực hiện giám định hoặc kiểm toán, tổ chức giám định hoặc kiểm toán phải cấp báo cáo giám định chi phí xây dựng cho chủ đầu tư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC GIÁM ĐỊNH

1. Các tổ chức thực hiện giám định thiết bị, máy móc nhập khẩu theo quy định của Thông tư này là công ty giám định Việt Nam hoặc nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam và các tổ chức nhà nước có chức năng giám định ở Việt Nam; công ty giám định ở nước ngoài đối với việc giám định thiết bị, máy móc trước khi nhập khẩu.

Các tổ chức thực hiện giám định hoặc kiểm toán chi phí xây dựng là các công ty giám định hoặc kiểm toán Việt Nam, hoặc nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam; các tổ chức nhà nước có chức năng thẩm định về chi phí xây dựng.

2. Tổ chức giám định thực hiện việc giám định trên cơ sở hợp đồng với các doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về kết quả giám định do mình thực hiện. Nếu phát hiện có thông đồng, gian lận trong việc giám định sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phí giám định do doanh nghiệp trả và được tính vào chi phí đầu tư của dự án.

4. Việc giám định chất lượng, kỹ thuật công trình xây dựng tuân theo các quy định hiện hành.

5. Trong trường hợp kết quả giám định không phù hợp với các quy định trong chứng từ mua bán hoặc thấp hơn giá trị doanh nghiệp khai báo thì doanh nghiệp phải điều chỉnh lại giá trị thực hiện theo kết quả giám định.

IV. TÁI GIÁM ĐỊNH

1. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp giấy phép đầu tư hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thể

yêu cầu một tổ chức giám định khác thực hiện việc tái giám định toàn bộ hoặc một phần các chi phí đã được giám định trong báo cáo quyết toán vốn đầu tư của doanh nghiệp.

2. Việc tái giám định được coi như là trùng hợp nếu kết quả giá trị phần tái giám định có mức chênh lệch không vượt quá 5% và không quá 500.000 US đôla so với các giá trị đã được giám định trong báo cáo quyết toán của doanh nghiệp theo mức vốn đầu tư của dự án.

3. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu được giải thích, đối chất nếu kết quả tái giám định có sự khác biệt về giá trị so với các chi phí đã được giám định trong báo cáo quyết toán của doanh nghiệp, nhưng phải chấp hành quyết định của cơ quan cấp giấy xác nhận đăng ký vốn đầu tư. Mọi khiếu nại, tranh chấp về giám định và tái giám định được xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Nếu kết quả tái giám định được công nhận là chính xác, thì tổ chức giám định trước đó phải chi trả chi phí tái giám định.

Nếu kết quả tái giám định khác với kết quả giám định được công nhận là chính xác, thì doanh nghiệp phải chi trả chi phí tái giám định.

Phần IV

CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ báo cáo quyết toán vốn đầu tư đầy đủ và hợp lệ do doanh nghiệp nộp, cơ quan cấp giấy phép đầu tư có trách nhiệm xem xét và cấp giấy xác nhận đăng ký vốn đầu tư đã thực hiện của dự án.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cấp giấy xác nhận đăng ký vốn đầu tư đã thực hiện của dự án, cơ quan cấp giấy phép đầu tư đối với những dự án theo phân cấp của Chính phủ và ủy quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải gửi bản chính

giấy xác nhận đăng ký vốn đầu tư đã thực hiện của dự án cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

3. Chế độ báo cáo về việc cấp giấy đăng ký vốn đầu tư đã thực hiện của dự án thực hiện theo quy chế như đối với việc cấp giấy phép đầu tư.

Phần V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 2163/UB-QL ngày 4-10-1995 của Ủy ban nhà nước về Hợp tác và Đầu tư - nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan cấp giấy phép đầu tư sẽ trực tiếp hướng dẫn, xử lý đối với dự án đã hoàn thành việc lắp đặt máy móc, thiết bị và xây dựng công trình trước khi Thông tư này có hiệu lực.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TRẦN XUÂN GIÁ

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

THÔNG TƯ số 490/1998/TT-BKHCMNT
ngày 29-4-1998 hướng dẫn lập và
thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường đối với các dự
án đầu tư.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 12 năm 1993 và Chủ

tịch nước ký Lệnh ban hành ngày 10 tháng 1 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 175-CP ngày 18-10-1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23-1-1998 của Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 11/1998/CT-TTg ngày 16-3-1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23-1-1998 của Chính phủ và cải tiến các thủ tục đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 22-CP ngày 22-5-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong nước, liên doanh và đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Việt Nam.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

I.1. Các dự án đầu tư trong nước, liên doanh, hợp tác kinh doanh với nước ngoài và đầu tư 100% vốn nước ngoài và các dạng đầu tư khác (gọi chung là dự án đầu tư) thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân thủ các quy định trong Thông tư này về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

I.2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định danh mục các dự án đầu tư thành 2 loại:

1. Các dự án phải lập và trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được gọi trong Thông tư này là dự án loại I, bao gồm: các dự án có tiềm năng gây ô nhiễm môi trường trên diện rộng, dễ gây ra sự cố môi trường, khó khống chế